

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng, Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn T**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày 13/3/1994, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Văn Mỹ, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đinh Văn N, sinh năm 1964, con bà Hà Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: 01 Tiền sự, Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 17/5/2021 của Trưởng Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính đối với Đinh Văn T bằng hình thức phạt tiền với mức 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: 01 Tiền án: Bản án số 31/2018/HSST ngày 30/5/2018 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm, bị cáo đang chấp hành án thời gian thử thách của treo tại xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/8/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Phúc Yên, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Văn N, sinh năm 1964 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Văn Mỹ, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Võ Hữu V, sinh năm 1973 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Văn Vương, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, 00 phút, ngày 07/8/2021, bị cáo Đinh Văn T đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà bà Nguyễn Thị H tại xóm Văn Mỹ, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng nhà bà H bị cáo T quan sát xung quanh thấy ở nhà trên của bà H có 01 cháu nhỏ đang ngồi xem tivi, nhìn xuống nhà dưới nơi bà H để lúa thì không có ai nên bị cáo lén lút vào nhà dưới của bà H để trộm cắp lúa. Khi vào tới nơi, bị cáo T lấy 01 bao bì màu cam và 01 cái mủng rồi đi đến thùng tôn đựng lúa, bị cáo dùng mủng xúc lúa trong thùng tôn đổ vào bao bì màu cam, khi xúc gần đầy bao bì thì bị cáo buộc lại và vác bao lúa ra cất giấu tại nhà bà T (nhà bà T bên cạnh nhà bà H) rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, bị cáo T đi xe đạp đến nhà bà T nơi bị cáo đã cất giấu bao lúa, khi tới nơi bị cáo để xe đạp ngoài đường rồi đi vào vườn bà T vác bao lúa ra bỏ lên xe đạp rồi chở về nhà. Khi chở bao lúa về đến nhà bị cáo đổ số lúa vừa trộm được vào chum đựng lúa của gia đình (Chum lúa lúc này để trống). Đến khoảng 07 giờ ngày 09/8/2021, bị cáo xúc toàn bộ lúa trong chum đổ vào 01 bao bì màu cam của gia đình rồi buộc lại. Sau đó bị cáo nói với bố đẻ là ông Đinh Văn N đi bán lúa để lấy tiền mua ổ khóa và chi tiêu trong gia đình. Khi nghe bị cáo T nói vậy, ông N đã mang lúa đến bán cho ông Võ Hữu V, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm Văn Vương, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An với số tiền là 180.000 đồng, ông N mang số tiền bán lúa về và đưa cho bị cáo T, bị cáo đã dùng số tiền 180.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/8/2021, bị cáo T đến trụ sở Công an xã N, huyện Đ để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp Mini Nhật màu xanh da trời, nhãn hiệu CITY HDOLL, xe đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã điều tra, xác định được chủ sở hữu của 01 chiếc xe đạp là của ông Đinh Văn N nên trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu. Đối với 01 bao bì đựng lúa bị cáo lấy trộm tại nhà bà H quá trình điều tra không xác minh được ở đâu; đối với số lúa bị cáo T trộm cắp tại nhà bà H sau đó bán cho ông V. Quá trình điều tra, xác minh số lúa này đã được xay thành gạo bán cho người khác nhưng không xác minh được người đó là ai nên không thu giữ được các tài sản này.

Kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: 26 có giá trị là 197.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Sáng ngày 07/8/2021, bà H phát hiện nhà mình bị mất trộm 26kg lúa nên đã trình báo đến Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra vụ án bà chưa được nhận lại 26kg lúa đã bị mất trộm nên bà H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho bà H giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 197.000 (Một trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn N vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Ngày 09/8/2021, con trai ông N là bị cáo T nói với ông chở bao bì lúa đi bán để lấy tiền mua ở khóa và chi tiêu cho gia đình nên ông đã dùng Mini Nhật màu xanh da trời, nhãn hiệu CITY HDOLL chở bao bì lúa đi bán cho ông Võ Hữu V với giá 180.000 đồng, số tiền này ông đã đưa cho bị cáo T. Tại thời điểm mang lúa đi bán ông N không biết đây là lúa mà bị cáo trộm cắp của bà H. Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu của gia đình ông 01 chiếc xe đạp Mini Nhật màu xanh da trời, nhãn hiệu CITY HDOLL, xe đã qua sử dụng nhưng ông N đã được nhận lại nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Hữu V vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Ngày 09/8/2021, khi ông V đang ở nhà thì có ông Đinh Văn N chở 01 bao bì lúa đến bán nên ông V đồng ý mua, số lượng lúa mà ông V mua của ông N là 26kg với giá 180.000 đồng. Sau đó ông V đã xay số lúa này thành gạo và bán cho người khác nhưng ông V không nhớ là bán cho ai. Tại thời điểm mua lúa ông V không biết đây là lúa mà bị cáo T trộm cắp của bà H vì trước đó ông V đã nhiều lần mua lúa của ông N.

Cáo trạng số 94/CT-VKS-ĐL ngày 15/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 31/2018/HSST ngày 30/5/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị H số tiền 197.000 đồng. Về án phí: bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người bị hại bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn N, ông Võ Hữu V vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07/8/2021, tại xóm Văn Mỹ, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Đinh Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bao bì đựng 26kg lúa của bà Nguyễn Thị H với trị giá 197.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo Đinh Văn T chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” hiện bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của án treo, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo; bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 197.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bà H nên chấp nhận yêu cầu của bà H buộc bị cáo T bồi thường cho bà H số tiền 197.000 đồng.

[2.6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thu giữ chiếc xe đạp Mini Nhật màu xanh da trời, nhãn hiệu CITY HDOLL, xe đã qua sử dụng nhưng đã trả lại cho chủ sở hữu ông Đinh Văn N là đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối với ông Đinh Văn N là người đưa số lúa bị cáo trộm cắp đi bán nhưng ông N không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp; Đối với ông Võ Hữu V là người mua lúa mà ông N mang đi bán, khi mua lúa ông V không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm của ông V và ông N là đúng quy định pháp luật.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 09 (chín) tháng tù.

- Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án hình sự số 31/2018/HSST ngày 30/5/2018, buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt,

tạm giữ, tạm giam (ngày 09/8/2021) nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong vụ án trước (từ ngày 17/01/2018 đến ngày 09/02/2018).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đinh Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 197.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi